

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST

Ngày 31- 8- 2018

NH DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm Nh dân: Ông Trần Văn Bình và bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương - Thư ký Toà án Nh dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án Nh dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST, ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Nh, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1996 tại thôn Th, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Th, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn Hiền, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Nhận, sinh năm 1958. Điều đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Th, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nh thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2018 đến ngày 14/6/2018 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình “có mặt”

Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Nguyễn Quang Toàn, sinh năm 1981 “ vắng mặt”.

Trú tại: thôn Th, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Anh Doãn Công Định, sinh năm 1970 “ vắng mặt”.

Trú tại: khu Nh Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, tại quốc lộ 39A thuộc địa phận khu Nh Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang Lê Văn Nh có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải, phía trước Nh đang mặc 01 (một) túi nilon bên trong có chứa 09 viên nén màu đỏ, hình tròn, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY”. Nh khai nhận đó là ma túy tổng hợp của Nh mua mục đích sử dụng, số ma túy tổng hợp trên ngày 06/6/2018, Nh mua của một người thanh niên khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) khi đi làm thợ mộc tại bản Trại Giồng xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với giá 600.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành thu giữ và niêm phong gói nilon chứa 09 viên nén màu đỏ, hình tròn có ký hiệu chữ “WY”. Bản kết luận giám định số 225/KLGĐ - PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu giữ của Lê Văn Nh là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8355 gam.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-HH ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát Nh dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Văn Nh về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Nh thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Nh từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nh.

Về xử lý vật chứng, án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nh thừa nhận đã có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải, phía trước Nh đang mặc 01 (một) túi nilon bên trong có chứa 09 viên nén màu

đỏ, hình tròn, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY”. Nh khai nhận đó là ma túy tổng hợp, bị cáo mua mục đích sử dụng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật, kể từ khi bị bắt đến khi xét xử bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 08/6/2018, tại trụ sở Ủy ban Nh dân thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Quang Toàn và anh Doãn Công Định. Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, tại quốc lộ 39A thuộc địa phận khu Nh Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Bị cáo Lê Văn Nh đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,8355 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Bản kết luận giám định số 225/KLGD - PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu giữ của Lê Văn Nh là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8355gam (*Không thấy tám nghìn ba trăm năm mươi lăm gam*). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”. Do đó bị cáo Nh đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Nh khỏi cuộc sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nh thực hiện là nguy hiểm cho chính bản

thân bị cáo và mọi người đã xâm phạm đến Chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự trị an trong quần chúng Nhân dân.

[4] Xét Nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nhân có Nhân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do bị cáo Nhân mắc nghiện cho nên đã phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nhân thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nhân không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ thể hiện tại phần tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận. Những chứng cứ gỡ tội của bị cáo thể hiện ở tình tiết bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và đề nghị không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo Nhân là có căn cứ và đúng với diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Lê Văn Nhân khai ngày 06/6/2018, Nhân mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, cao 1m 65 ở khu vực cầu Cứng, bản Trại giống, xã Tà Nghiu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán đã bán ma túy cho Nhân nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Tại các lời khai ban đầu và tại phiên tòa Nhân khai: số ma túy cơ quan điều tra quản lý và thu giữ của Nhân ngày 08/6/2018 là Nhân mua hộ anh Chiến ở cùng thôn. Sau đó (Biên bản hỏi cung ngày 27/6/2018 và 05/7/2018), Nhân thay đổi lời khai và nhận số ma túy trên là của Nhân mua về để sử dụng, lúc mới bị bắt, do mất bình tĩnh, hoảng loạn tinh thần và sợ trách nhiệm trước pháp luật nên đã khai mua hộ Chiến. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Thế Chiến, sinh năm 1993, trú tại thôn Th, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Chiến khai khoảng cuối tháng 5, đầu tháng 6/2018 có gọi điện cho Nhân hỏi thăm về sức khỏe và công việc, không nhờ Nhân mua ma túy. Ngoài lời khai ban đầu của Nhân, không còn chứng cứ nào khác xác định Chiến nhờ Nhân mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với Nguyễn Thế Chiến là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,7411gam (*Không thấy bảy nghìn bốn trăm mười một gam*). Mẫu giám định và bao gói trong niêm phong số 225/KLGĐ. Cần trả lại bị cáo Nhân 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 4.250.000đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[9] Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nhân phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Nh phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

2.Xử phạt Lê Văn Nh 01 (một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 08 tháng 6 năm 2018).

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng;

3.*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,7411gam (*Không phải bảy nghìn bốn trăm mười một gam*) mẫu giám định và bao gói trong niêm phong số 225/KLGD. Trả lại bị cáo Nh 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 4.250.000đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nh phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Lê Văn Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 8 năm 2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Bị cáo Nh;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

